

# KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2020 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2021

PGS, TS PHẠM THANH KHIẾT

*Học viện Chính trị khu vực III*

**N**ăm 2020 là một năm đặc biệt, nền kinh tế Việt Nam vận hành, phát triển trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động, nhất là chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, đại dịch Covid-19. Đại dịch Covid-19 cùng với sự tàn phá của thiên tai làm cho nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng nặng nề nhưng vẫn có được mức tăng trưởng dương so với nhiều nước trên thế giới là một thành công của nước ta. Năm 2021, kinh tế Việt Nam có thể tăng trưởng như kỳ vọng của Chính phủ.

## 1. Kinh tế Việt Nam năm 2020

Năm 2020 là năm cuối thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều biến động, những quan điểm khác nhau về toàn cầu hóa và chủ nghĩa dân tộc cực đoan dẫn đến mâu thuẫn và xung đột giữa các quốc gia, khu vực. Những tranh giành về địa chính trị dẫn đến nguy cơ xung đột quân sự ở một số khu vực. Cách mạng công nghệ tác động mạnh mẽ làm nảy sinh những nhân tố mới trong đời sống kinh tế - xã hội. Tuy nhiên năm 2020 nền kinh tế thế giới bị tác động mạnh mẽ nhất là cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và đại dịch Covid-19. Sản xuất đình trệ, chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy. Các yếu tố đầu vào không được cung cấp tới công xưởng, nhà máy; nền kinh tế lớn nhất thế giới là Mỹ rơi vào suy thoái, tăng trưởng âm ảnh hưởng đến toàn bộ nền kinh tế thế giới.

Đề phòng chống đại dịch, hầu hết các quốc gia đóng cửa, quan hệ thương mại ngừng trệ, đầu vào đã khó khăn thì đầu ra lại càng bế tắc. Lĩnh vực dịch vụ

bị tổn thất nặng nề. Các hãng hàng không lớn trên thế giới bị tê liệt, thua lỗ phá sản. Ngành du lịch - con gà đẻ trứng vàng của các nước - bị tổn thất nặng nề. Hàng ngàn công ty, doanh nghiệp lớn bị phá sản hoặc thu hẹp sản xuất kinh doanh, hàng chục triệu lao động thất nghiệp, thiếu việc làm. Các doanh nghiệp nhỏ, kinh tế gia đình cá thể, lao động tự do bị cuốn vào vòng xoáy của suy thoái kinh tế. Chính phủ các nước đã dùng các gói kích thích và cứu trợ hàng trăm tỷ USD để phục hồi kinh tế và ổn định xã hội nhưng tác dụng rất ít ỏi. Hiện nay các nước đang trong tình trạng luân quân và mâu thuẫn giữa việc khôi phục và phát triển kinh tế với phòng chống Covid-19. Nói lòng, mở cửa để phát triển kinh tế thì nguy cơ dịch bệnh lan rộng. Ngược lại, đóng cửa để phòng chống dịch bệnh thì nền kinh tế sẽ suy thoái, tụt lùi. Đây là bài toán khó cho các nước hiện nay.

Các nhà nghiên cứu trên thế giới cho rằng, năm 2020 nền kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái trầm trọng hơn cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933 và cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính năm 2008 - 2009 cả về qui mô và tính chất. Theo dự báo của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), năm 2020 nền kinh tế thế giới tăng - 4,5%<sup>1</sup>. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo mức tăng trưởng nền kinh tế toàn cầu năm 2020 là - 4,4%. Trong đó, Mỹ - 4,3%; khu vực EU - 8,3%; Anh - 9,8%; Nhật Bản - 5,3%; Trung Quốc 1,9%<sup>2</sup>.

Nền kinh tế Việt Nam có độ mở rất rộng. Cho đến nay, Việt Nam có quan hệ ngoại giao với 189

nước, quan hệ kinh tế thương mại với hơn 220 thị trường nước ngoài, là thành viên của nhiều tổ chức và diễn đàn quốc tế<sup>3</sup>. Vì vậy, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, nhất là đại dịch Covid-19 đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam.

Sản xuất nông nghiệp gặp trở ngại, các loại nông sản xuất khẩu bị tổn động, thị trường tiêu thụ thu hẹp hoặc bị cắt đứt làm cho nông dân, doanh nghiệp và người lao động gặp nhiều khó khăn. Sản xuất công nghiệp bị thiệt hại nặng nề, nhất là công nghiệp chế biến xuất khẩu. Nguồn cung nguyên liệu đầu vào hạn chế, sản phẩm đầu ra bị ách tắc do đối tác chấm dứt hợp đồng, nhiều công ty, doanh nghiệp thu hẹp sản xuất, có một bộ phận dừng hoạt động. Đã có 2 triệu lao động bị thất nghiệp hoặc thiếu việc làm. Tốc độ tăng sản xuất công nghiệp giảm thấp nhất trong hàng chục năm qua. Ngành dịch vụ bị thiệt hại nặng nề nhất, vận tải hàng không, đường sắt, dịch vụ khách sạn, nhà hàng, ăn uống, giải trí đóng cửa, hàng ngàn lao động không có việc làm, thu nhập và đời sống nhân dân giảm sút. Ngành du lịch năm 2020 bị thiệt hại nặng nề, khách quốc tế đến khoảng 3,8 triệu lượt, giảm gần 80% so với năm 2019; khách trong nước giảm gần 50%; khoảng 40 - 60% lao động ngành du lịch bị mất việc làm hoặc cắt giảm ngày công; 95% doanh nghiệp lữ hành quốc tế ngừng hoạt động... Tổng thu du lịch cả nước bị thiệt hại lên đến 530.000 tỷ đồng, tương đương 23 tỷ USD<sup>4</sup>.

Cùng với dịch bệnh, năm 2020 Việt Nam còn bị tổn thất nặng nề do thiên tai. Hạn hán, bão lụt, sự xâm thực mặn ở Đồng bằng Sông Cửu Long, đặc biệt là bão lụt ở miền Trung gây nhiều thiệt hại cho sản xuất và đời sống.

Năm 2020 cả nước có 14 cơn bão, 265 cơn dông lốc, mưa lớn, 120 trận lụt, lũ quét, sạt lở đất làm chết 397 người, 1.060 người bị thương, 4.300 nhà bị sụp đổ cuốn trôi, 494.900 nhà bị hư hỏng, gần 269.000 ha lúa và 134.900 ha hoa màu bị hư hỏng... Tổng thiệt hại ước tính 39,1 nghìn tỷ đồng, trong đó bão lụt thiệt hại 32,3 nghìn tỷ đồng<sup>5</sup>.

Trước sự diễn biến phức tạp của thiên tai và dịch bệnh, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời đề ra các Nghị quyết, Chỉ thị, đồng thời tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp để thực hiện “mục tiêu kép” vừa tập trung chống dịch như chống giặc, vừa khôi phục,

phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, trong đó tập trung ưu tiên phòng chống đại dịch, ngăn ngừa hạn chế sự lây lan bùng phát dịch trong cộng đồng. Với quan điểm chỉ đạo này, Việt Nam vừa bình tĩnh, chủ động ngăn ngừa, xử lý tương đối tốt dịch bệnh, vừa duy trì và phát triển kinh tế trong những điều kiện nhất định. Có thể nói chưa bao giờ cả nước cùng thực hiện hai nhiệm vụ cấp bách với một sự đồng lòng từ trên xuống dưới trong cả hệ thống chính trị và của toàn dân với một lòng quyết tâm cao, với tinh thần quyết liệt “chống dịch như chống giặc” và huy động các nguồn lực của toàn xã hội phục vụ cho hai nhiệm vụ này. Những kết quả chủ yếu của nền kinh tế Việt Nam năm 2020:

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) 2,91% trong đó nông lâm thủy sản tăng 2,68%, công nghiệp - xây dựng tăng 3,98%, dịch vụ tăng 2,34%.

- Năng suất lao động toàn nền kinh tế theo giá hiện hành năm 2020 đạt 117,9 triệu đồng, tương đương 5.081 USD/lao động, tăng 290 USD so với năm 2019.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 24,1% (năm 2019 là 22,8%)

- Năm 2020 có 134,9 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, tổng số vốn đăng ký hơn 2.235,6 nghìn tỷ đồng với số lao động là 1.043 nghìn người.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 2.164,5 nghìn tỷ đồng tăng 5,7%, bằng 34,4% GDP.

- Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 28,5 tỷ USD, trong đó vốn thực hiện gần 20 tỷ USD.

- Tổng thu ngân sách Nhà nước đến ngày 15/12/2020 đạt 1.037,4 nghìn tỷ đồng, bằng 86,5% dự toán năm.

- Tổng chi ngân sách nhà nước đến 15 - 12 - 2020 đạt 1.432,5 nghìn tỷ đồng, bằng 82% dự toán.

- Xuất khẩu năm 2020 đạt 281,5 tỷ USD, tăng 6,5%. Nhập khẩu đạt 262,4 tỷ USD, tăng 3,6%. Xuất siêu 19,1 tỷ USD.

- Chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,23% so với năm 2019<sup>6</sup>.

Từ những kết quả trên có mấy nhận xét sau đây:

- Năm 2020 nền kinh tế nước ta tăng trưởng 2,91%, một số chỉ tiêu kinh tế đạt là một sự khích lệ trong tình hình thiên tai dịch bệnh và nhiều nước tăng trưởng âm. Tuy nhiên, nếu chúng ta chủ động

hơn, có kế hoạch cụ thể và tập trung chỉ đạo quyết liệt hơn thì tăng trưởng có thể cao hơn, nhất là ở các lĩnh vực tiềm năng như nông nghiệp, công nghệ thông tin, thương mại điện tử.

- Thực tế cho thấy nguồn cung ứng và dự trữ thiết bị nguyên liệu có ý nghĩa quyết định cho quá trình sản xuất, nhiều nhà máy ở nước ta phải nhập 70 - 80% thiết bị, nguyên liệu của nước ngoài như ngành dệt may, da giày. Các nhà máy chế biến lương thực, thực phẩm có nguồn cung nguyên liệu chủ yếu ở trong nước cũng không ổn định. Khi đại dịch xảy ra, nguồn cung ứng bị đứt gãy thì sản xuất công nghiệp gặp nhiều khó khăn, vì vậy cần có một chiến lược cơ bản, dài hạn và cụ thể trong từng lĩnh vực để bảo đảm ổn định các yếu tố đầu vào cho nhà máy.

- Nhanh chóng và dứt khoát trong việc đa dạng hoá, đa phương hóa quan hệ thị trường, tránh sự phụ thuộc vào một vài thị trường. Quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước đã thể hiện tốt vấn đề này, đến nay nước ta ký kết 15 Hiệp định Thương mại tự do (FTA) với các khu vực và thị trường lớn trên thế giới. Các công ty, doanh nghiệp cần nhận thức và chuyển biến kịp thời để tiếp cận thị trường mới, đa dạng. Hiện nay, quan hệ xuất nhập khẩu của Việt Nam tập trung vào thị trường Trung Quốc, chiếm từ 60 - 70% giá trị. Bình thường xuất nhập khẩu với Trung Quốc đã khó khăn, nhất là nông sản, xảy ra dịch bệnh thì khó khăn tăng lên gấp bội.

- Chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế. Trong khi nền kinh tế gặp khó khăn đòi hỏi phải có sự bứt phá, xuất hiện những mô hình sản xuất kinh doanh mới, có những sự đổi mới sáng tạo, điều này có nhưng chưa nhiều, chưa đủ sức vực dậy nền kinh tế đang suy thoái. Điều đáng nói là chất lượng nguồn nhân lực không cao thì năng lực cạnh tranh quốc gia bị giảm sút, khó thu hút các công ty của Mỹ, Nhật dịch chuyển từ Trung Quốc sang các nước Đông Nam Á và khó cạnh tranh việc làm ngay trong nội bộ các nước ASEAN.

- Bổ sung, hoàn thiện luật pháp, chính sách đồng thời nâng cao năng lực quản lý nhà nước. Chính sách khuyến khích, thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ, quy hoạch khuyến khích xây dựng phát triển nguồn nguyên liệu, luật pháp về tổ chức và quản lý thương mại điện tử và ứng dụng cuộc

Cách mạng công nghiệp 4.0, chính sách về quản lý và sử dụng đất đai. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, xóa bỏ các khâu trung gian, các thủ tục phiền hà, ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển mạnh nền kinh tế, có chính sách khuyến khích đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

## 2. Triển vọng kinh tế Việt Nam trong năm 2021

Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 trong bối cảnh tình hình thế giới có những biến động khó lường. Mâu thuẫn, xung đột giữa các nước và khu vực, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung chưa dừng lại, đại dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp ở nhiều quốc gia. Ở trong nước vẫn tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kép, vừa tích cực phòng chống, ngăn ngừa dịch bệnh, vừa tập trung khôi phục phát triển kinh tế với một quyết tâm cao nhất. Với tinh thần ấy, trong báo cáo của Chính phủ do Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc trình bày tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV, một số chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch 2021 như sau:

- Tổng sản phẩm trong nước GDP tăng khoảng 6%.
- Chỉ số giá tiêu dùng CPI bình quân khoảng 4%.
- Tỷ lệ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) khoảng 45 - 47%.
- Năng suất lao động xã hội tăng khoảng 4,8%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng 66%.
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế khoảng 91%.
- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm từ 1 - 1,5 điểm %.
- Tỷ lệ độ che phủ rừng khoảng 42%<sup>7</sup>.

Chỉ tiêu tăng trưởng GDP 6% năm 2021 có khả năng thực hiện được do các nhân tố ảnh hưởng sau đây:

- Thể chế kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa được bổ sung, hoàn thiện. Luật pháp, chính sách được sửa đổi sát hơn so với thực tế, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho việc thu hút đầu tư trong và ngoài nước hoạt động sản xuất kinh doanh. Điều này đã được các nhà doanh nghiệp trong nước và quốc tế đánh giá cao, nó trở thành nhân tố mở đường và tạo lòng tin để huy động các nguồn lực cho sự tăng trưởng kinh tế.

- Sự chỉ đạo điều hành của Thủ tướng Chính phủ và Chính phủ một cách kiên quyết, đồng bộ, chặt chẽ vừa linh động sáng tạo phù hợp với thực tế.

Chính phủ đã đề ra những biện pháp sát thực tế, kịp thời giải quyết được những khó khăn của các ngành, các địa phương và doanh nghiệp bảo đảm cho nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Một Chính phủ kiến tạo, hành động sẽ tạo điều kiện cho nền kinh tế tăng trưởng và phát triển ổn định vững chắc. Trong nền kinh tế thị trường thì vai trò của “bàn tay hữu hình” là cực kỳ quan trọng, tùy vào những điều kiện cụ thể nó có thể quyết định cho tăng trưởng và phát triển kinh tế.

- Ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định chính trị xã hội. Mặc dù dịch bệnh, thiên tai làm suy giảm tăng trưởng kinh tế năm 2020 nhưng Chính phủ đã sử dụng nhiều biện pháp để ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định chính trị, xã hội. Chính sách tài chính linh hoạt đã giữ được tỷ giá hối đoái hợp lý đảm bảo sản xuất, kích thích xuất khẩu. Thị trường tiền tệ ổn định, chống lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng CPI ở mức dưới 4% năm 2020. Giải quyết hài hòa những cân đối lớn cho nền kinh tế như cung - cầu, giá cả, thị trường. Cơ cấu thu chi ngân sách theo hướng tích cực, tỷ trọng thu nội địa tăng. Tỷ trọng chi đầu tư tăng, chi thường xuyên giảm. Bộ chi ngân sách và nợ công được kiểm soát. Tổng vốn đầu tư xã hội so với GDP đạt khoảng 33,4%<sup>8</sup>. Ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định chính trị - xã hội là nhân tố rất quan trọng tạo môi trường thu hút đầu tư trong và ngoài nước cho tăng trưởng kinh tế.

- Cơ cấu kinh tế đã có sự chuyển dịch theo hướng tích cực. Cơ cấu ngành và nội bộ ngành chuyển dịch đáng kể. Tỷ trọng GDP và lao động trong nông nghiệp giảm, tỷ trọng GDP và lao động trong ngành công nghiệp, dịch vụ tăng lên. Trong ngành công nghiệp, tỷ trọng ngành khai khoáng giảm, tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng, tỷ trọng hàng xuất khẩu qua công nghiệp chế biến tăng từ 65% năm 2016 lên 85% năm 2020<sup>9</sup>. Ngành nông nghiệp đã chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng tiến bộ, thích ứng với biến đổi khí hậu và thị trường. Sản xuất nông nghiệp sạch, hữu cơ, nông nghiệp sinh thái đã hình thành. Nhiều mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao đã làm cho năng suất, hiệu quả tăng lên gấp bội. Nông sản của Việt Nam đã xuất khẩu nhiều nước trong đó có những mặt hàng đứng nhất, nhì thế giới với giá

trị xuất khẩu cao. Ngành dịch vụ sẽ phục hồi, phát triển như hàng không, cảng biển, dịch vụ Logistics, dịch vụ tài chính ngân hàng sẽ thu hút đầu tư cùng với sự dịch chuyển sản xuất của các công ty lớn của Mỹ, Nhật từ Trung Quốc sang Việt Nam. Dịch vụ du lịch, nhà hàng khách sạn, ăn uống giải khát được phục hồi, dịch vụ mua bán hàng hóa online phát triển mạnh trong thời đại dịch được duy trì, trở thành một kênh quan trọng của nền kinh tế. Cơ cấu vùng cũng được hình thành, phát triển như vùng kinh tế ven biển và hải đảo, vùng kinh tế đô thị, vùng nông thôn để khai thác tiềm năng, lợi thế của mỗi vùng với sự kiên kết, hợp tác trong sự phân công lao động xã hội. Đã xây dựng và triển khai các chương trình phát triển bền vững thích ứng với sự biến đổi khí hậu từng vùng, nhất là vùng Đồng bằng Sông Cửu Long.

- Kết cấu hạ tầng ngày càng hoàn thiện và phát triển. Nhiều dự án, công trình quan trọng đã hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2019. Năm 2020 đã khởi công 6/11 công trình trên tuyến Bắc - Nam ở phía Đông. Đến cuối năm 2020 thông tuyến cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, hoàn thành giai đoạn một nâng cấp sân bay quốc tế Nội Bài và sân bay Tân Sơn Nhất, đồng thời khởi công sân bay quốc tế Long Thành. Nhiều công trình về giao thông, năng lượng, thủy lợi, đô thị, khu công nghiệp, thông tin truyền thông, y tế, giáo dục được hoàn thành đưa vào sử dụng, tạo thêm năng lực, sức cạnh tranh và diện mạo mới cho đất nước. Kết cấu hạ tầng là nền tảng để thu hút đầu tư mở rộng qui mô sản xuất, trong điều kiện ngày nay nhất là năng lượng, công nghệ thông tin phát triển mới có thể đáp ứng được yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghệ 4.0.

- Thu hút đầu tư nước ngoài là một nhân tố đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận của nền kinh tế Việt Nam, những năm qua, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã đóng góp hơn 21,0% tổng vốn đầu tư xã hội... Đến nay, cả nước đã thu hút được hơn 32.000 dự án còn hiệu lực với tổng số vốn đăng ký hơn 378 tỷ USD<sup>11</sup>. Năm 2020 cả nước đã thu hút được 28,5 tỷ USD. Trong khi nguồn vốn trong nước có hạn thì thu hút vốn đầu tư nước ngoài để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế là rất

cần thiết. Thực tế ở nước ta trong những năm qua đã cho thấy điều này.

- Thị trường được mở rộng theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa. Việt Nam đã và đang tích cực, chủ động mở rộng hợp tác quốc tế, quan hệ kinh tế thương mại với các quốc gia, các khu vực thị trường ngày càng hiệu quả. Mở rộng thị trường theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa sẽ tránh được sự lệ thuộc vào một vài thị trường, linh động giải quyết được mối quan hệ cung cầu, tạo điều kiện cho tăng trưởng kinh tế. Đến nay, Việt Nam đã có 16 đối tác chiến lược, 12 đối tác hợp tác toàn diện, đã ký kết và hợp tác hiệu quả với 13 Hiệp định Thương mại tự do (FTA), trong đó có các Hiệp định tiêu chuẩn cao, thị trường rộng lớn là CPTPP, EVFTA<sup>12</sup> và RCEP được ASEAN và các đối tác ký kết vào ngày 15 - 11 - 2020. RCEP là Hiệp định Thương mại tự do (PTA) do ASEAN ký kết với 5 quốc gia khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, có thị trường 2,2 tỷ dân, khoảng 30% dân số thế giới, chiếm 30% GDP và 28% giá trị Thương mại toàn cầu. Đến năm 2020 giá trị trao đổi thương mại đạt 26.200 tỷ USD, lớn hơn cả châu Âu và Bắc Mỹ cộng lại<sup>13</sup>.

- Tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo được nhân lên rộng rãi. Hiện nay tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo phát triển năng động và rộng khắp trong hầu hết các ngành, lĩnh vực. Mỗi năm, cả nước có hơn 100 nghìn doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký bình quân hơn 1,8 lần so với năm 2015<sup>14</sup>. Nhiều lãnh đạo doanh nghiệp trẻ nhưng phát triển năng động, sáng tạo đã huy động được các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước. Cộng đồng quốc tế đã đánh giá cao đối với Việt Nam về vấn đề này. Việt Nam tiếp tục được xếp thứ 50/131 nền kinh tế đạt tiến bộ đáng kể nhất trong bảng xếp hạng đổi mới sáng tạo toàn cầu năm

2020<sup>15</sup>. Đây là điều đáng mừng, nó tạo ra xung lực mới, tác động tích cực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Niềm tin của doanh nghiệp, của nhân dân tạo động lực cho tăng trưởng và phát triển kinh tế. Niềm tin là nguồn lực mềm cực kỳ quan trọng để biến thành hành động, để tạo ra của cải. Luật pháp, chính sách minh bạch, rõ ràng, đúng đắn tạo niềm tin cho nhà đầu tư, chính trị, xã hội ổn định, môi trường kinh doanh thuận lợi, một nền văn hóa đẹp đẽ, thân thiện, hòa bình sẽ tạo niềm tin cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Nhiều nước trên thế giới đánh giá Việt Nam có môi trường hòa bình, thân thiện, ổn định sẽ là một trong những điểm đến hấp dẫn để đầu tư kinh doanh và du lịch. Theo các nhà phân tích, hiện nay có tới 70% doanh nghiệp của Mỹ, Nhật có ý định chuyển dịch từ Trung Quốc sang Việt Nam.

Ở trong nước, lực lượng doanh nghiệp và nhân dân đều nhất trí với luật pháp, chính sách, có được sự đồng thuận cao trong toàn xã hội, từ đó tạo ra sức mạnh huy động được các nguồn lực cho việc phát triển kinh tế, xã hội.

Kết hợp các nhân tố trên đây sẽ tạo điều kiện cho sự tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2021 và những năm tiếp theo.

1. tapchitaichinh.vn.
2. baoquocte.vn.
3. Vi.Wikipedia.org.
4. Nhân dân, ngày 09 - 12 - 2020.
- 5,6. Tổng cục Thống kê, số 245/BC-TCTK, ngày 27 - 12 - 2020.
- 7,8,9,10. Nhân dân, ngày 21 - 10 - 2020.
11. nhandan.com.vn, ngày 23 - 9 - 2020.
12. Nhân dân, ngày 21 - 10 - 2020.
13. Nhân dân, ngày 18 - 11 - 2020.
14. Nhân dân, ngày 21 - 10 - 2020.
15. baoquocte.vn

## TỪ TINH THẦN LỰC HÒA CỦA PHẬT GIÁO ĐẾN....

2. *Sđđ*, tr. 286.
- 3, 4. *Sđđ*, tr. 285.
- 5, 6. *Sđđ*, t. 5, tr. 284.
7. *Sđđ*, tr. 272.
8. *Sđđ*, tr. 273.
9. *Sđđ*, tr. 272.
10. *Sđđ*, tr. 304.

11. *Sđđ*, tr. 301.
12. *Sđđ*, tr. 272.
13. *Sđđ*, tr. 305.
14. *Sđđ*, tr. 293.
- 15, 16. *Sđđ*, tr. 293.
17. *Sđđ*, t. 8, tr. 284.
- 18, 19. *Sđđ*, t.15, tr. 621.

Tiếp theo trang 10